

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hòa;

Ông Lành Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 34/2024/QĐ-TA ngày 23 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nông Kim C, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1974 tại Lạng Sơn; tên gọi khác: Không có; căn cước công dân số: 001074042469 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Phòng B, khu nhà ở xã hội, khối H, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Ích Q và con bà Trần Thị Lệ N (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị Minh T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 54/2016/HS-ST ngày 14/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 05/TA-HS ngày 11/6/1991 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; Bản án số 33/HS-ST ngày 25/4/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản riêng; Bản án số 360 ngày 23/3/1995 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân tối cao xử phạt 20 năm tù về tội giết người, đều đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nông Thị Minh T1, sinh năm 1970; nơi cư trú: số A đường B, khối D, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Ninh Dẫu H, sinh năm 1955; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 02/6/2024 tại khu vực đường Q, thuộc thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Kim C có hành vi tàng trữ trái phép 0,116 gam ma túy heroin để sử dụng thì bị phát hiện. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nông Kim C 01 ví giả da màu đen bên trong chứa 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng để trong túi quần sau bên phải, Nông Kim C khai nhận là ma túy heroin.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nông Kim C khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2015 đến nay. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/6/2024, Nông Kim C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29P6- 4817 đi từ nhà đến khu vực đường Q thuộc thôn H để gặp và mua với một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 100.000 đồng được 01 gói ma túy. Sau khi mua xong, Nông Kim C điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng, khi đến gần khu nhà hoang thuộc thôn H thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy heroin có tổng khối lượng là 0,116 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS, ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Kim C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị Minh T1 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Atila, màu bạc biển kiểm soát 29P6-4817 là của bà đưa cho bố để sử dụng, sau khi bố để mất thì xe vẫn để khu nhà để xe của N1 ở xã hội. Bị cáo Nông Kim C sử dụng chiếc xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội, bà Nông Thị Minh T1 không biết; cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà, nay bà không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn phát biểu luận tội: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo Nông Kim C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và nhận định bị cáo có nhân thân xấu; có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích; tuy nhiên quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là thương binh được Nhà nước tặng thưởng H1, Huy chương cao quý. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nông Kim C từ 20 đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho được hưởng mức án thấp để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ, đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Kim C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có cơ sở để xác định, vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 02/6/2024 tại khu vực đường Q, thuộc thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Kim C có hành vi tàng trữ trái phép 0,116 gam ma túy heroin, mục đích để sử dụng. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Như vậy, cần áp dụng pháp luật hình sự để xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng, có ông bà nội tham gia kháng chiến, ông nội là Nông Ích V (Trần Thế V1) được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến, bằng khen, giấy khen, có bố đẻ ông Nông Ích Q là thương binh, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, bị cáo đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 07 năm tù, theo Bản án số 54/2016/HS-ST ngày 14/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần phạm tội, bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Giết người, bị cáo biết rõ quy định của pháp luật xử lý đối với tội phạm về ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai phạm mà cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận định, đánh giá trên, cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo; đồng thời áp dụng cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ kết quả xác minh ngày 22/7/2024, xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng đảm bảo việc thi hành hình phạt tiền; nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29P6- 4817 thuộc sở hữu của bà Nông Thị Minh T1, bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, bà Nông Thị Minh T1 không biết; cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Nông Thị Minh T1, việc thu giữ và trả lại xe bà Nông Thị Minh T1 không có ý kiến khiếu nại. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Kim C do không biết thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được để xử lý trong vụ án, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, hình phạt và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền

kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Kim C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Kim C 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 02/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

3.1. 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chất ma túy còn lại sau giám định.

3.2. 01 (một) 01 ví giả da màu đen kích thước 9,6cm x 12,5cm đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Kim C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Cơ quan THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo Nông Kim Cương; đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hải Ninh